

Bản án số: 21/2023/HS-ST

Ngày: 19-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Nguyễn Thanh Hải.**

2. Ông **Bùi Tấn Dũng.**

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Dương Thành Tâm là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Châu Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm **công khai** vụ án hình sự thụ lý số: 18/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Dương Văn C, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1993, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn N và bà Hà Thị T; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: Chưa có; tạm giữ: từ ngày 10 đến ngày 19 tháng 02 năm 2023; tạm giam: không; có mặt.

- **Người tham gia tố tụng khác:** Người làm chứng Ngô Hữu T1, Nguyễn Văn S (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 20 phút, ngày 10 tháng 02 năm 2023, Công an huyện Hồng Ngự phối hợp Công an xã T tuần tra đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn,

khi đến khu vực ấp 1, xã T thì phát hiện xe mô tô biển số 66H1-XXX.XX do Dương Văn C điều khiển có biểu hiện nghi vấn, nên lực lượng tiến hành dừng phương tiện để kiểm tra. Lúc này, C ném xuống nền đường túi nylon hàn kín có chứa nhiều tinh thể rắn (nghi là ma túy) thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Xét thấy, có dấu hiệu của tội phạm nên Công an huyện Hồng Ngự chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện để điều tra theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) túi nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể rắn, nghi là ma túy, được niêm phong bì giấy có chữ ký, ghi họ tên của Dư Văn T2, Nguyễn Văn B, Ngô Hữu T1, hai dấu vân tay màu đỏ ghi tên Dương Văn C và hình dấu tròn màu đỏ của Công an xã T.

- 01 (một) xe mô tô biển số 66H1-XXX.XX nhãn hiệu CITICUP, đã qua sử dụng, do Nguyễn Thị Ny đứng tên đăng ký giấy xe, Nguyễn Văn Sang mua lại của người khác, bán lại cho C, việc mua bán không làm giấy tờ chuyển quyền sở hữu; 02 (hai) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu đen, đã qua sử dụng; là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến quan đến hành vi phạm tội, nên ngày 16/3/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại các tài sản cho bị cáo.

Tại Kết luận giám định số 172/KL-KTHS ngày 12 tháng 02 năm 2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp, đã kết luận:

“Tinh thể rắn chứa trong 01 túi nylon hàn kín, được niêm phong trong phong bì nêu trên gửi giám định là chất ma túy, có khối lượng 0,191 gam, loại Methamphetamine.”

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận nhờ một người bạn mới quen điện thoại hỏi mua giùm ma túy và hẹn nơi gặp để nhận ma túy, khi liên hệ và hẹn được người bán ma túy, bị cáo mua số ma túy với giá 200.000 đồng của một người thanh niên không biết tên (không rõ nhân thân, lai lịch), tại đoạn đường vắng thuộc ấp 1, xã T. Sau khi nhận ma túy cầm trên tay điều khiển xe chạy về nhà, khi thấy có lực lượng Công an, bị cáo ném túi ma túy xuống nền đường thì bị phát hiện bắt quả tang cùng tang vật.

Tại Cáo trạng truy tố số 20/CT-VKSHN ngày 27 tháng 3 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Dương Văn C từ **15 đến 18 tháng** tù về “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,148 gam. Về xe mô tô biển số 66H1-XXX.XX, tại phiên tòa, đã

làm rõ, xe của mẹ bị cáo giao cho bị cáo sử dụng để đi làm nuôi gia đình, mẹ bị cáo không biết việc bị cáo sử dụng xe đi mua ma túy, Cơ quan điều tra trả lại xe là phù hợp, nên rút lại đề nghị tịch thu xe nêu trong cáo trạng.

Đối với người thanh niên không rõ họ tên, địa chỉ, bán ma túy cho C, chưa làm việc được, khi nào làm được xử lý sau.

Bị cáo C bào chữa, tranh luận và nói lời sau cùng: Từ nhỏ đến lớn bị cáo không biết, phạm tội lần đầu, đã biết ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt và được ở ngoài để nuôi cha mẹ già và bà nội, 2 chị có chồng ở riêng, nhà chỉ có mình bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Dương Văn C khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine có tổng khối lượng là 0,191 gam, nhằm mục đích để sử dụng và đã bị bắt quả tang. Do đó, đã đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Dương Văn C phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS. Điều luật quy định như sau:

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...c) ...Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam; ...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo C là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy, gây khó khăn cho việc kiểm soát chất ma túy của Nhà nước; ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn, trật tự công cộng, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh bình thường của con người. Ma túy là chất gây nghiện, chất hướng thần, việc mua bán, sử dụng phải được cơ quan chức năng của Nhà nước cho phép. Bởi lẽ, hậu quả của việc sử dụng trái phép chất ma túy gây ra cho xã hội là rất nặng nề, nó gây tác hại lâu dài cho nòi giống, phát sinh mâu thuẫn trong cộng đồng, làm tiêu hao tiền bạc của bản thân và gia đình của người sử dụng, gây tổn hại về tình cảm, ảnh hưởng đến đạo đức, thuần phong mỹ tục lâu dài của dân tộc. Đồng thời nó còn làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội, tội phạm khác như: trộm cắp, mại dâm hoặc thậm chí giết người, cướp tài sản... Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Về nhân thân: Chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải; bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó, áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo xin được hưởng án treo để nuôi cha, mẹ già, nhưng cha, mẹ bị cáo vẫn còn trong độ tuổi lao động (sinh năm 1968 và 1969) nên đề nghị của bị cáo là không có căn cứ để chấp nhận.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Không có, nên không xem xét.

[10] Về vật chứng: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp nên chấp nhận.

[11] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo làm thuê, không có nghề nghiệp ổn định, không có điều kiện kinh tế nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[12] Các vấn đề khác Viện kiểm sát không đề cập là có căn cứ nên chấp nhận không xem xét trong vụ án này.

[13] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự,

1.1. Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn C phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt bị cáo Dương Văn C **01 (một) năm 03 (ba) tháng** tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành hình phạt; được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10 đến ngày 19 tháng 02 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng, căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: Mẫu tinh thể rắn còn lại sau giám định trong phong bì có khối lượng 0,148 gam được dán giấy niêm phong lại, ghi “Niêm phong số 148, ngày 10/02/2023”, có đóng dấu hình tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Nguyễn Văn Thắng E, Nguyễn Văn Bé N1, Dư Văn T2 và in 2 dấu vân tay màu đỏ, ghi họ tên Dương Văn C.

(Vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28 tháng 3 năm 2023.)

3. Về án phí, căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Dương Văn C phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày **19 tháng 4** năm 2023).

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại (nếu có);
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương nơi giám sát, giáo dục người được hưởng án treo (nếu có);
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú